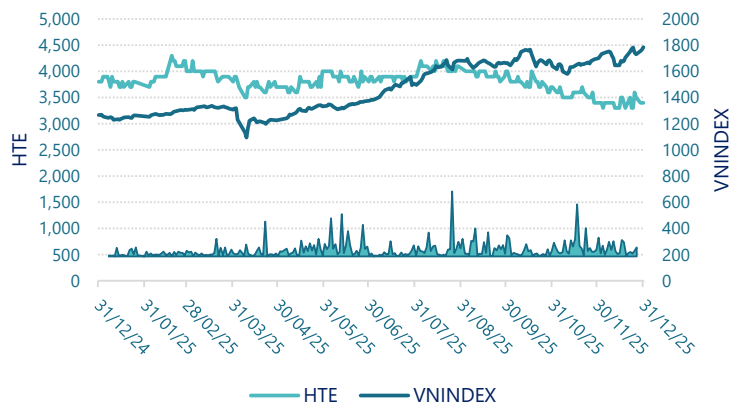




CTCP Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh (UPCOM: HTE)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	3,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	4,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,300
SL cổ phiếu LH	22,638,165
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,055
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	77
P/E	41.6
EPS	82

DT thuần

Q4/25

66.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 14.3 | 27.5%

YoY: ▼ 156 | -70.2%

LN sau thuế

Q4/25

3.94

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.06 | 348%

YoY: ▲ 2.40 | 156%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

0.8%

+/- YoY: ▲ 2.3%

DT thuần

2025

402

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 24.0 | 6.3%

LN sau thuế

2025

1.85

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 8.78 | 127%

ROE

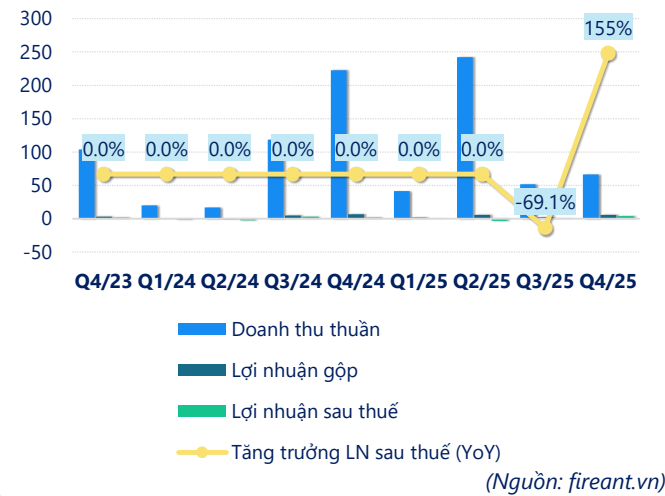
2025

0.8%

+/- YoY: ▲ 3.9%

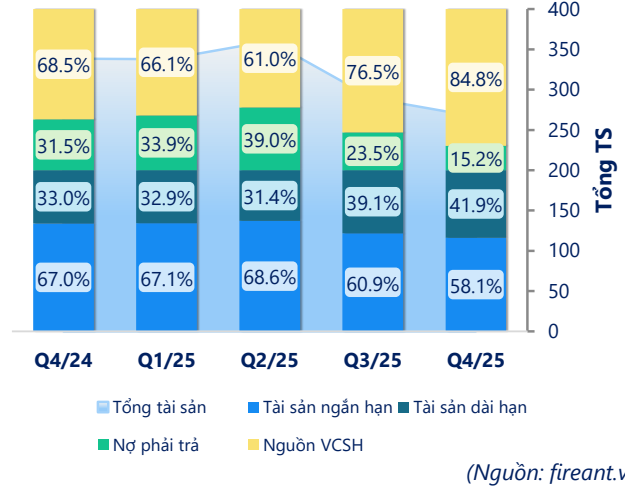
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

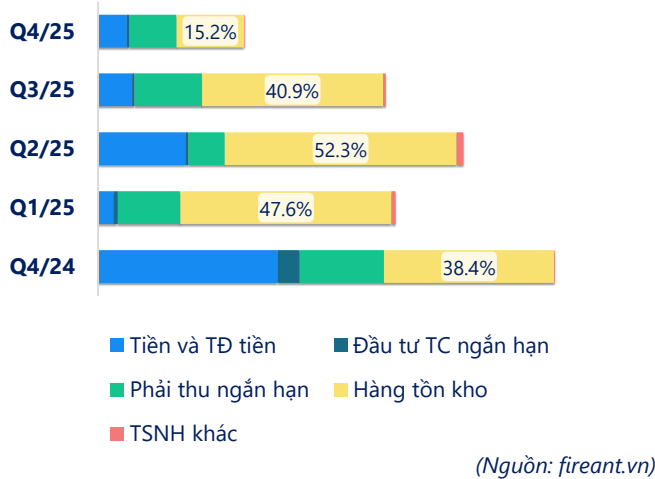


Cơ cấu Tổng tài sản

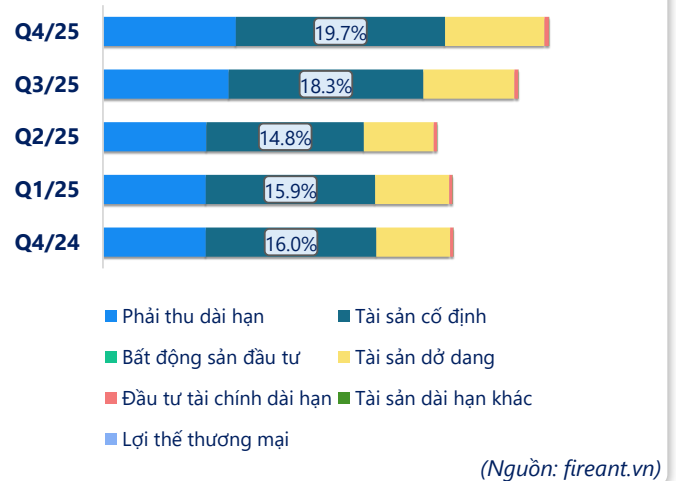
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

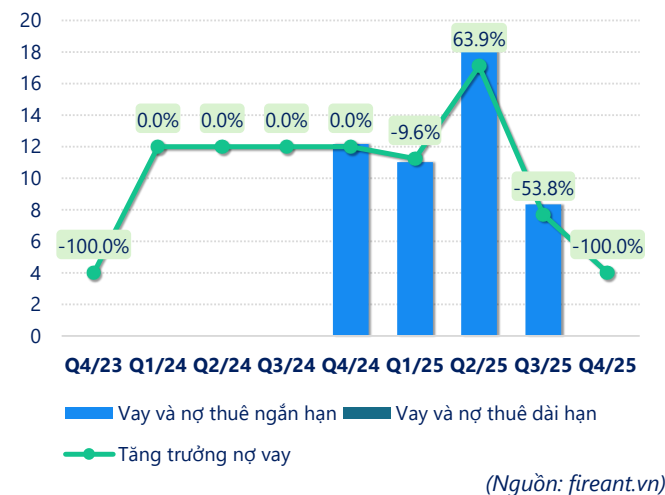


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



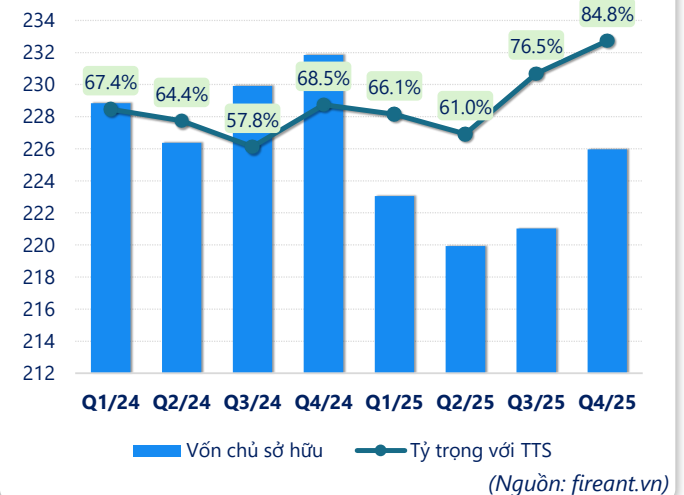
tỷ VNĐ

Nợ vay



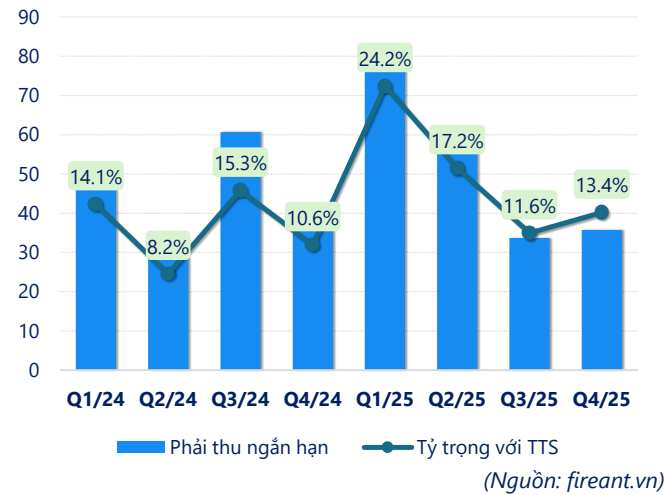
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



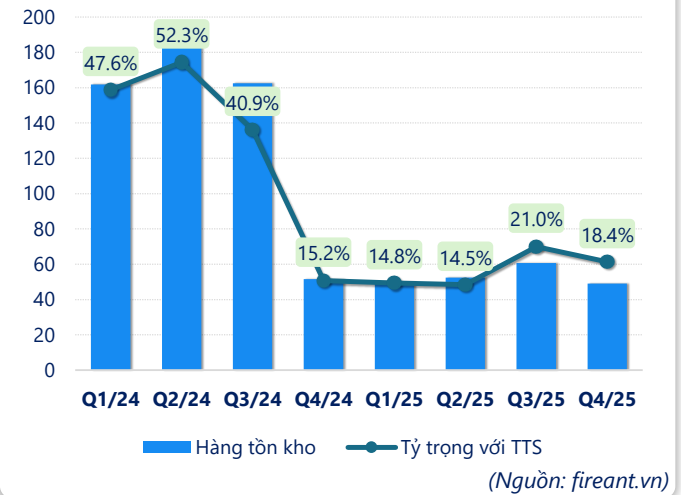
tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn



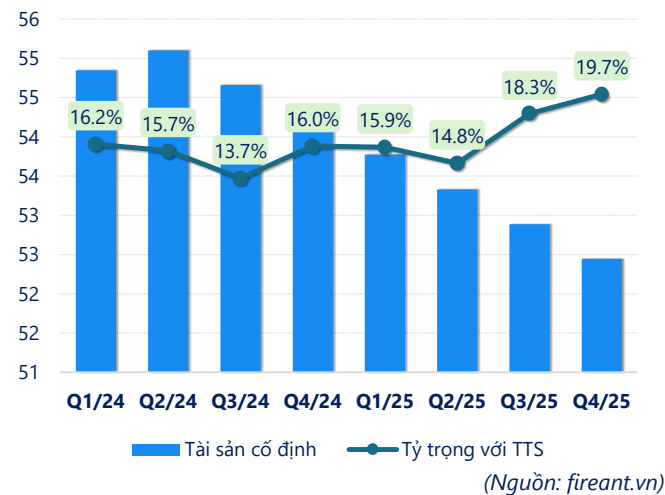
tỷ VNĐ

Hàng tồn kho



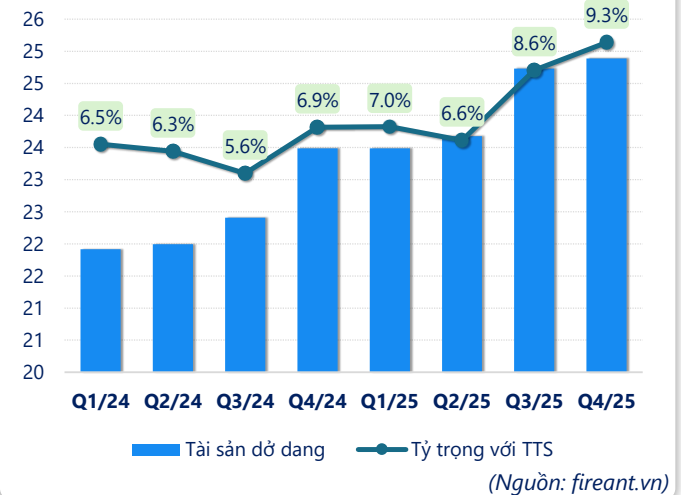
tỷ VNĐ

Tài sản cố định

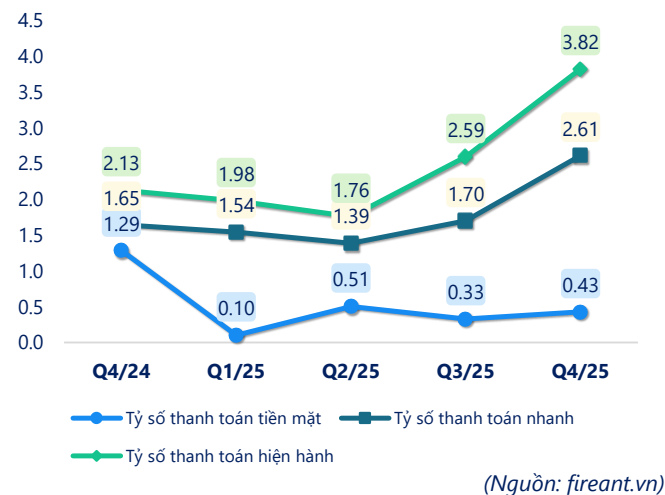


tỷ VNĐ

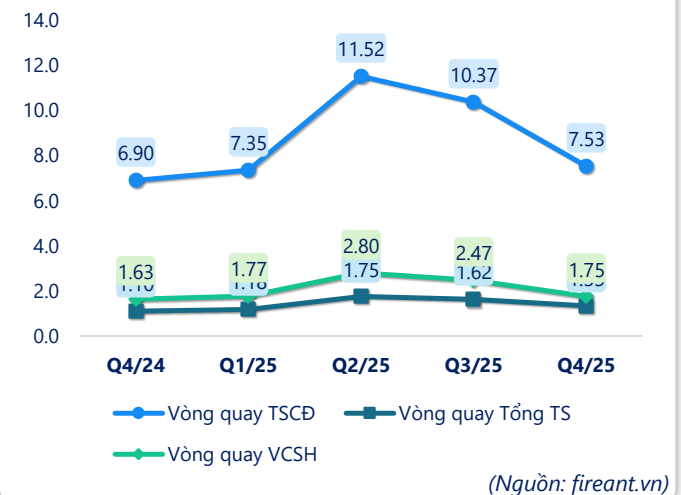
Tài sản dở dang



Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	338	338	360	289	266
Tài sản ngắn hạn	227	227	247	176	155
Tiền và tương đương tiền	137	11.6	70.9	22.3	17.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.00	82.3	61.4	57.7	51.7
Phải thu ngắn hạn	36.0	81.6	61.9	33.6	35.7
Hàng tồn kho	51.5	49.9	52.3	60.7	49.0
Tài sản ngắn hạn khác	0.40	1.17	0.52	1.69	1.05
Tài sản dài hạn	112	111	113	113	112
Phải thu dài hạn	32.7	32.6	35.1	34.1	33.3
Tài sản cố định	54.2	53.8	53.3	52.9	52.4
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	23.5	23.5	23.7	24.7	24.9
Đầu tư tài chính dài hạn	1.09	1.09	1.15	1.09	1.09
Tài sản dài hạn khác	0.08	0.07	0.03	0.05	0.04
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	107	115	140	67.9	40.5
Nợ ngắn hạn	106	115	140	67.9	40.5
Vay và nợ thuê ngắn hạn	12.2	11.0	18.0	8.33	0
Phải trả người bán ngắn hạn	64.7	24.8	93.6	26.4	21.4
Nợ dài hạn	0.12	0.05	0.00	0.00	0.00
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	232	223	220	221	226
Vốn chủ sở hữu	232	223	220	221	226
Vốn điều lệ	236	236	236	236	236
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)